

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương huyện Ngọc Hôi

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan;

Căn cứ Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 202-2025 tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2021 của HĐND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 13 tháng 07 năm 2023 của HĐND tỉnh Kon Tum về việc phân bổ hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện về việc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương huyện Ngọc Hôi;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương huyện Ngọc Hôi;

Căn cứ Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hôi về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương huyện Ngọc Hôi;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch.

1. Điều chỉnh tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương huyện Ngọc Hồi từ **345.980** triệu đồng giảm xuống còn **310.830** triệu đồng (*giảm 35.150 triệu đồng*), chi tiết tại phụ lục I gửi kèm theo.

2. Điều chỉnh bổ sung danh mục; giãn tiến độ và chuyển giai đoạn thực hiện một số dự án như sau:

- Đưa ra khỏi kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 **08** dự án, cụ thể:

+ Chuyển nguồn vốn đầu tư công trình từ nguồn vốn đầu tư công trung hạn sang thực hiện từ nguồn vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia **01 dự án** (*Đường vào khu sản xuất thôn Nông Nội, xã Đăk Nông*).

+ Chuyển giai đoạn đầu tư từ 2021-2025 sang giai đoạn 2026-2030 **07 dự án** chưa thật sự cấp thiết, cụ thể: (1) Khu dân cư mới thị trấn Plei Kần; (2) Tạo mặt bằng Khu trung tâm thương mại kết hợp nhà phố (shophouse) (thực hiện công tác giải phóng mặt bằng); (3) Chợ mới thị trấn Plei Kần (thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, CSHT); (4) Đường Hoàng Thị Loan nối dài; (5) Mở rộng khu dân cư phía Nam thị trấn Plei Kần; (6) Công viên Đăk Mốt; (7) Đường liên xã Đăk Ang, Đăk Nông- Đăk Rơ Nga.

- Bổ sung danh mục dự án đầu tư **07** dự án, cụ thể: (1) Đầu tư, nâng cấp Trường TH-THCS Đăk Dục (Hạng mục: Xây mới 06 phòng học và một số hạng mục khác (điểm trường TH Lê Văn Tám))¹; (2) Hỗ trợ xây dựng nhà kho, phân xưởng, ...HTX DVNN xã Đăk Kan; (3) Hỗ trợ xây dựng nhà kho, phân xưởng, ...HTX NN xã Đăk Ang²; (4) Mở rộng Khu dân cư phía Bắc, thị trấn Plei Kần (Dọc đường N5); (5) Tạo quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn thị trấn Plei Kần; (6) Cầu treo thôn Đăk Blái, xã Đăk Ang; (7) Nâng cấp, sửa chữa đường giao thông thôn Thung Nai, xã Đăk Xú³;

- Bổ sung nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 **01** dự án (*Trường mầm non Họa Mi, xã Sa Loong*);

- Bổ sung nguồn vốn đầu tư từ nguồn phân cấp theo Nghị quyết 63/2020/NQ-HĐND **01** dự án (*Nâng cấp, mở rộng trụ sở HĐND và UBND xã Đăk Dục*).

3. Phương án phân bổ và mức vốn bố trí chi tiết cho từng dự án, nhiệm vụ, chi tiết tại các phụ lục II, III gửi kèm theo.

4. Các nội dung khác: Thực hiện theo Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương huyện Ngọc Hồi.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện theo đúng Luật Đầu tư công năm 2019 và các văn bản pháp luật có liên quan; đồng thời chủ động đánh giá tình hình triển khai thực hiện để kịp thời báo cáo HĐND huyện xem xét

¹ Nguồn phân cấp hỗ trợ xây dựng nông thôn mới.

² Nguồn tỉnh hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

³ Nguồn thu tiền sử dụng đất.

điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương huyện Ngọc Hồi.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện và Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc triển khai thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa VII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 21 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Tổ Đại biểu HĐND tỉnh tại huyện;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Ủy ban nhân dân huyện;
- Ban Thường trực UBMTTQVN huyện;
- Các ban HĐND huyện khóa VII;
- Đại biểu HĐND huyện khóa VII;
- Các phòng, ban, ngành đoàn thể của huyện;
- Thường trực HĐND các xã, thị trấn;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu VT, TH.



CHỦ TỊCH

Đình Cao Cường

PHỤ LỤC
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số 29 /NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Ngọc Hồi)

STT	Nguồn vốn đầu tư	Tình giao			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Tại Quyết định 2566/QĐ-UBND ngày 17/12/2021)			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh đợt này			Tăng (+); Giảm (-)	Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
			Phân bổ chi tiết	Dự phòng		Phân bổ chi tiết	Dự phòng		Phân bổ chi tiết	Dự phòng		
	TỔNG SỐ	147.730	147.730	-	345.980	345.980	-	310.830	310.830	-	-35.150	
1	Nguồn phân cấp trong cân đối theo Nghị quyết 63/2020/NQ-HĐND tỉnh	36.980	36.980	-	36.980	36.980	-	36.980	36.980	-	0	
2	Nguồn phân cấp hỗ trợ xây dựng nông thôn mới	15.040	15.040	-	15.040	15.040	-	15.040	15.040	-	0	
3	Nguồn phân cấp hỗ trợ các công trình cấp bách	10.000	10.000	-	10.000	10.000	-	10.000	10.000	-	0	
4	Nguồn thu xổ số kiến thiết	4.960	4.960	-	4.960	4.960	-	4.960	4.960	-	0	
5	Nguồn hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã	-	-	-	-	-	-	1.350	1.350	-	1.350	(*)
6	Nguồn thu tiền sử dụng đất	80.750	80.750	-	279.000	279.000	-	242.500	242.500	-	-36.500	

() Điều chỉnh bổ sung theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 13 tháng 07 năm 2023 của HĐND tỉnh Kon Tum về việc phân bổ hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương tỉnh Kon Tum*

PHỤ LỤC II

CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số 29 /NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Ngọc Hồi)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư		Tổng các nguồn vốn đã thực tế bố trí đến năm 2023 (*)	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Tại Quyết định 2566/QĐ-UBND ngày 17/12/2021)	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh đợt này	(+) Tăng; (-) Giảm	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT						
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)						Trong đó: vốn NSDP
	TỔNG SỐ					870.933	543.967	210.775	345.980	310.830	-35.150	
I	NGUỒN PHÂN CẤP TRONG CÂN ĐỐI THEO NQ 63/2020/NQ- HĐND TỈNH					57.980	57.980	22.188	36.980	36.980	0	
	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ											
	Thực hiện dự án					57.980	57.980	22.188	36.980	36.980	0	
a)	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025											
b)	Dự án khởi công mới trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025					57.980	57.980	22.188	36.980	36.980	0	
(1)	Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025					49.980	49.980	22.188	33.380	36.123	2.743	
1	Đường quy hoạch khu trung tâm hành chính mới tuyến số 3 (Nền, mặt đường và công trình thoát nước)	BQLDA ĐTXD huyện	Thị trấn Pkei Kần	2021-2023	2632-18/12/2020	14.990	14.990	8.500	9.800	8.500	-1.300	Nguồn thu tiền SD đất 310trđ
2	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở Đảng ủy, HĐND-UBND xã Đăk Nông	BQLDA ĐTXD huyện	Xã Đăk Nông	2021-2023	2633-18/12/2020	7.500	7.500	6.750	6.750	6.750	0	
3	Nâng cấp, mở rộng đường vào khu sản xuất thôn Ngọc Tạng (đi tiểu khu 178) xã Đăk Kan	BQLDA ĐTXD huyện	Xã Đăk Kan	2021-2023	2621-17/12/2020	4.990	4.990	4.330	4.450	4.330	-120	
4	Nâng cấp trụ sở Đảng ủy, HĐND-UBND xã Sa Loong	BQLDA ĐTXD huyện	Xã Sa Loong	2022-2024	2516-13/12/2021	7.500	7.500	2.608	6.750	5.143	-1.607	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Tổng các nguồn vốn đã thực tế bố trí đến năm 2023 (*)	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Tại Quyết định 2566/QĐ-UBND ngày 17/12/2021)	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh đợt này	(+) Tăng; (-) Giảm	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT						
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP					
5	Nâng cấp trụ sở Đảng ủy, HĐND-UBND xã Pờ Y	BQLDA ĐTXD huyện	Xã Pờ Y	2024-2026	46/NQ-HĐND ngày 12/11/2021	7.500	7.500	0	5.630	7.500	1.870	
6	Nâng cấp, mở rộng Trụ sở HĐND - UBND xã Đăk Dục	BQLDA ĐTXD huyện	xã Đăk Dục	2023-2025	1825-16/12/2022	7.500	7.500	0	0	3.900	3.900	Nguồn thu tiền sử dụng đất 2 tỷ đồng
(2)	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025					8.000	8.000	0	3.600	857	-2.743	
1	Nâng cấp, mở rộng Trường THCS thị trấn Plei Kần	BQLDA ĐTXD huyện	Thị trấn Plei Kần	2024-2026	41/NQ-HĐND ngày 12/11/2021	8.000	8.000	0	3.600	857	-2.743	
II	NGUỒN PHÂN CẤP HỖ TRỢ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI					19.922	19.922	15.040	15.040	15.040	0	
	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ											
	THỰC HIỆN DỰ ÁN					19.922	19.922	15.040	15.040	15.040	0	
a)	<i>Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025</i>											
b)	<i>Dự án khởi công mới trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025</i>					19.922	19.922	15.040	15.040	15.040	0	
(1)	<i>Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025</i>					16.422	16.422	13.502	15.040	13.502	-1.538	
1	Nâng cấp, mở rộng Trường tiểu học xã Đăk Ang	UBND xã Đăk Ang	Xã Đăk Ang	2021-2022	1852-21/9/2021	2.165	2.165	2.020	2.020	2.020	0	
2	Nâng cấp, mở rộng đường vào khu dân cư thôn iệc (nhánh 2), xã Pờ Y	UBND xã Pờ Y	Xã Pờ Y	2021-2022	2636-18/12/2020	1.220	1.220	1.000	1.000	1.000	0	
3	Nâng cấp, mở rộng đường vào khu sản xuất thôn Bun Ngai (tiểu khu 198), đoạn 2 xã Sa Loong	UBND xã Sa Loong	Xã Sa Loong	2021-2022	2634-18/12/2020	1.200	1.200	1.000	1.000	1.000	0	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Tổng các nguồn vốn đã thực tế bố trí đến năm 2023 (*)	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Tại Quyết định 2566/QĐ-UBND ngày 17/12/2021)	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh đợt này	(+) Tăng; (-) Giảm	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT							
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP						
4	Đường vào khu Trung tâm xã Đăk Ang	UBND xã Đăk Ang	Xã Đăk Ang	2022-2024	2293-12/11/2021	4.100	4.100	3.082	3.800	3.082	-718		
5	Đường lô 2 thôn Giang lồ 1 (Nhánh 2), xã Sa Loong	UBND xã Sa Loong	Xã Sa Loong	2022-2023	2294-12/11/2021	942	942	516	890	516	-374		
6	Đường vào khu sản xuất thôn Đăk vang đi A7 (đoạn 3), xã Sa Loong	UBND xã Sa Loong	Xã Sa Loong	2022-2023	2295-12/11/2021	879	879	836	830	836	6		
7	Đường vào khu sản xuất thôn Bun Ngai (đoạn 3), xã Sa Loong	UBND xã Sa Loong	Xã Sa Loong	2022-2023	2296-12/11/2021	686	686	639	616	639	23		
8	Sân vận động trung tâm xã Sa Loong	UBND xã Sa Loong	Xã Sa Loong	2022-2023	2297-12/11/2021	1.200	1.200	711	1.000	711	-289		
9	Đường giao thông nông thôn thôn Dục Nhảy 1 (Nhánh 2), xã Đăk Dục	UBND xã Đăk Dục	Xã Đăk Dục	2023-2025	1822-16/12/2023	1.030	1.030	998	900	998	98		
10	Đường vào khu sản xuất thôn 4 (đoạn 2) xã Đăk Kan	BQLDA ĐTXD huyện	Xã Đăk Kan	2024-2025	2298-12/11/2021	1.000	1.000	1.000	994	1.000	6		
11	Đường giao thông nông thôn thôn Ngọc Thu (Nhánh 2), xã Đăk Xú	BQLDA ĐTXD huyện	Xã Đăk Xú	2024-2025	2300-12/11/2021	1.000	1.000	1.000	990	1.000	10		
12	Đường vào khu sản xuất thôn Nông Nội, xã Đăk Nông	BQLDA ĐTXD huyện	Xã Đăk Nông	2024-2025	2301-12/11/2021	300	300	0	300	0	-300		
13	Đường vào khu sản xuất thôn Tà Pook, xã Đăk Nông	BQLDA ĐTXD huyện	Xã Đăk Nông	2024-2025	2302-12/11/2021	700	700	700	700	700	0		
(2)	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025						3.500	3.500	1.538	0	1.538	1.538	
1	Đầu tư, nâng cấp Trường TH-THCS Đăk Dục (Hạng mục: Xây mới 06 phòng học và một số hạng mục khác (điểm trường TH Lê Văn Tám))	BQLDA ĐTXD huyện	Xã Đăk Dục	2024-2025	1508-12/12/2023	3.500	3.500	1.538	0	1.538	1.538		
III	NGUỒN PHÂN CẤP HỖ TRỢ CÁC CÔNG TRÌNH CẤP BẠCH						152.279	152.279	10.000	10.000	10.000	0	
	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ								0				

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Tổng các nguồn vốn đã thực tế bố trí đến năm 2023 (*)	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Tại Quyết định 2566/QĐ-UBND ngày 17/12/2021)	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh đợt này	(+) Tăng; (-) Giảm	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT						
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP					
	THỰC HIỆN DỰ ÁN					152.279	152.279	10.000	10.000	10.000	0	
a)	<i>Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025</i>					152.279	152.279	10.000	10.000	10.000	0	
1	Đường trung tâm thị trấn Plei Kần (điểm đầu giao tại Km 1485+850 đường Hồ Chí Minh, điểm cuối giao tại Km 1489+500 đường Hồ Chí Minh)	BQLDA ĐTXD huyện	Thị trấn Plei Kần	2020-2024	1123-10/10/2019	152.279	152.279	10.000	10.000	10.000	0	Nguồn thu tiền SD đất 52.150trđ
b)	<i>Dự án khởi công mới trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025</i>											
IV	NGUỒN THU SỐ KIẾN THIẾT					7.990	7.939	4.960	4.960	4.960	0	
IV.1	LĨNH VỰC GIAO DỤC VÀ ĐÀO TẠO					7.990	7.939	4.960	4.960	4.960	0	
	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ					0	0	0	0	0		
	THỰC HIỆN DỰ ÁN					7.990	7.939	4.960	4.960	4.960	0	
a)	<i>Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025</i>					0	0	0	0	0	0	
b)	<i>Dự án khởi công mới trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025</i>					7.990	7.939	4.960	4.960	4.960	0	
(1)	<i>Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025</i>					7.990	7.939	4.960	4.960	4.960	0	
1	Trường mầm non xã Đăk Xú ((Xây mới: 4 phòng học và các hạng mục khác...))	BQLDA ĐTXD huyện	Xã Đăk Xú	2021-2023	2631-18/12/2020	3.000	2.949	2.949	2.700	2.949		
2	Trường mầm non Hòa Mi, xã Sa Loong (xây dựng mới 06 phòng học, các hạng mục khác, ...)	BQLDA ĐTXD huyện	Xã Sa Loong	2023-2025	1779-12/12/2022	4.990	4.990	2.011	2.260	2.011		Nguồn thu tiền SD đất 2.900trđ
(2)	<i>Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025</i>					0	0	0	0	0	0	
V	NGUỒN HỖ TRỢ KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ					1.470	1.350	1.350	0	1.350	1.350	
	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ					0	0	0	0	0	0	
	THỰC HIỆN DỰ ÁN					1.470	1.350	1.350	0	1.350	1.350	

STT	Dan h mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Tổng các nguồn vốn đã thực tế bố trí đến năm 2023 (*)	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Tại Quyết định 2566/QĐ-UBND ngày 17/12/2021)	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh đợt này	(+) Tăng; (-) Giảm	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT						
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP					
a)	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025					0	0	0	0	0	0	
b)	Dự án khởi công mới trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025					1.470	1.350	1.350	0	1.350	1.350	
(1)	Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025					1.470	1.350	1.350	0	1.350	1.350	
1	Xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh... HTX DVNN Đắk Kan	UBND Xã Đắk Kan	Xã Đắk Kan	2024-2025	1501-12/12/2023	770	700	700	0	700	700	
2	Xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh... HTX NN Đắk Ang	UBND Xã Đắk Ang	Xã Đắk Ang	2024-2025	1502-12/12/2023	700	650	650	0	650	650	
VI	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT					631.292	304.497	157.237	279.000	242.500	-36.500	
	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ							500	2.000	500	-1.500	
	NHIỆM VỤ QUY HOẠCH, CHI CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI VÀ ĐỐI ỨNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG			2021-2025				3.458	20.000	25.000	5.000	
1	Quy hoạch nông thôn mới các xã, thị trấn	Huyện Ngọc Hồi	Huyện Ngọc Hồi			2.800	2.800		2.800	2.800	0	
2	Quy hoạch chung đô thị	Huyện Ngọc Hồi	Huyện Ngọc Hồi			3.000	3.000		3.000	3.000	0	
3	Nhiệm vụ khác, đối ứng thực hiện Chương trình MTQG	Huyện Ngọc Hồi	Huyện Ngọc Hồi			18.200	18.200		14.200	14.200	0	
	TRỒNG RỪNG	Phòng NN&PTNT	Các xã, TT	2021-2025				4.101	5.337	8.465	3.128	Lập chủ trương hàng năm
	CHI PHÍ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI	Các xã, TT	Các xã, TT						5.000	-5.000		Nguồn tỉnh BSMT hàng năm

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Tổng các nguồn vốn đã thực tế bổ tri đến năm 2023 (*)	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Tại Quyết định 2566/QĐ-UBND ngày 17/12/2021)	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh đợt này	(+) Tăng; (-) Giảm	Ghi chú		
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT								
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP							
	TRẢ NỢ SAU QTDA HOÀN THÀNH	Các xã, TT	Các xã, TT					3.300	5.000	5.000	0			
	PHÂN CẤP CÁC XÃ, THỊ TRẤN	Các xã, TT	Các xã, TT					10.000	26.000	21.000	-5.000			
	THỰC HIỆN DỰ ÁN							631.292	304.497	135.878	215.663	182.535	-33.128	
a)	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025							84.330	59.665	89.981	56.983	81.533	24.550	
1	Mở rộng Khu dân cư trung tâm hành chính mới huyện	BQLDA ĐTXD huyện	Thị trấn Plei Kần	2020-2022	2639-18/12/2020	26.000	26.000	24.450	18.300	20.700	2.400			
2	Khu liên hiệp xử lý chất thải rắn liên hợp huyện Ngọc Hồi	BQLDA ĐTXD huyện	Xã Đăk Kan	2020-2023	144-03/3/2021	49.330	24.665	27.401	5.000	5.000	0		Nguồn CTMTQG và các nguồn vốn hợp pháp khác	
3	Nâng cấp, sửa chữa vỉa hè, hệ thống thoát nước đường Hùng Vương (điểm đầu giáp đường Hoàng Thị Loan, điểm cuối giáp đường Trần Hưng Đạo)	BQLDA ĐTXD huyện	Thị trấn Plei Kần	2020-2022	1237-29/10/2019	9.000	9.000	7.605	3.683	3.683	0			
4	Đường trung tâm thị trấn Plei Kần (điểm đầu giao tại Km 1485+850 đường Hồ Chí Minh, điểm cuối giao tại Km 1489+500 đường Hồ Chí Minh)	BQLDA ĐTXD huyện	TT Pkei Kần	2020-2024	1123-10/10/2019		0	30.525	30.000	52.150	22.150		Nguồn cấp bách 10 tỷ đồng	
b)	Dự án khởi công mới trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025							546.962	244.832	45.897	158.680	101.002	-57.678	
(1)	Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025							318.192	116.062	45.897	100.710	93.702	-7.008	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Tổng các nguồn vốn đã thực tế bố trí đến năm 2023 (*)	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Tại Quyết định 2566/QĐ-UBND ngày 17/12/2021)	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh đợt này	(+) Tăng; (-) Giảm	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT						
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP					
1	Đường quy hoạch khu trung tâm hành chính mới tuyến số 3 (Nền, mặt đường và công trình thoát nước)	BQLDA ĐTXD huyện	TT Pkei Kần	2021-2023	2632-18/12/2020			6.000	3.700	310	-3.390	
2	Nâng cấp, sửa chữa đường ĐH 74 (điểm đầu giao tại trụ sở công ty 732, điểm cuối đến đập thủy lợi Đăk Kan)	BQLDA ĐTXD huyện	Xã Đăk Kan - Xã Sa Loong	2021-2023	2638-18/12/2020	10.000	10.000	9.989	9.000	7.989	-1.011	
3	Cung cấp trang thiết bị phục vụ một cửa hiện đại cho 8 xã/thị trấn	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các xã, TT	2021-2023	2637-18/12/2020	3.200	3.200	3.000	3.000	3.000	0	
4	Cầu treo thôn Tà Pook, xã Đăk Nông	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Xã Đăk Nông	2021-2022	296-04/3/2021	5.000	5.000	4.500	3.000	3.000	0	
5	Cầu treo thôn Nông Nội, xã Đăk Nông	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Xã Đăk Nông	2021-2022	301-05/3/2021	4.404	4.404	4.167	3.000	2.667	-333	
8	Đường nội bộ khu đầu giá quyền sử dụng đất Khu bệnh viện cũ - Đường Nguyễn Huệ	BQLDA ĐTXD huyện	Thị trấn Plei Kần	2022-2023	2284-12/11/2021	2.500	2.500	1.250	2.250	2.418	168	
9	Trường bắn, thao trường huấn luyện huyện Ngọc Hồi	Ban chỉ huy Quân sự huyện	Xã Đăk Kan	2022-2023	395-29/03/2023	9.300	9.300	2.900	3.000	7.300	4.300	
10	Nâng cấp nước sinh hoạt Đăk Giá I, II	UBND xã Đăk Ang	Xã Đăk Ang	2022-2023	2282-12/11/2021	2.000	2.000	1.800	1.800	1.800	0	
11	Đầu tư xây dựng Công viên thị trấn Plei Kần	BQLDA ĐTXD huyện	Thị trấn Plei Kần	2022-2024	45/NQ-HĐND ngày 12/11/2021	14.900	14.900	3.419	14.400	4.000	-10.400	Nguồn CTMTQG và các nguồn vốn hợp pháp khác
15	Nâng cấp, mở rộng Trụ sở HĐND - UBND xã Đăk Dục	BQLDA ĐTXD huyện	xã Đăk Dục	2023-2025	1825-16/12/2022	0		1.593	4.500	2.000	-2.500	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Tổng các nguồn vốn đã thực tế bố trí đến năm 2023 (*)	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Tại Quyết định 2566/QĐ-UBND ngày 17/12/2021)	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh đợt này	(+) Tăng; (-) Giảm	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT							
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP						
16	Mở rộng Khu dân cư phía Đông, thị trấn Plei Kần (Hai bên đường trung tâm thị trấn Plei Kần)	BQLDA ĐTXD huyện	Thị trấn Plei Kần	2023-2025	2287-12/11/2021	4.990	4.990	0	4.500	4.500	0		
18	Mở rộng đường bao phía tây thị trấn Plei Kần (điểm đầu giao với đường Nguyễn Văn Linh, điểm cuối giao tại KM 0+882,5 đường bao phía Tây)	BQLDA ĐTXD huyện	Thị trấn Plei Kần	2022-2024	1252-18/10/2023	318	318	318	3.740	318	-3.422		
19	Nâng cấp trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND xã Pờ Y	BQLDA ĐTXD huyện	Xã Pờ Y	2024-2026	46/NQ-HĐND ngày 12/11/2021			0	1.120	0	-1.120		
21	Trường MN xã Pờ Y (Xây mới phòng học các hạng mục khác...)	BQLDA ĐTXD huyện	Xã Pờ Y	2024-2026	2291-12/11/2021	3.000	3.000	0	2.700	2.700	0		
22	Đường trung tâm phía Nam thị trấn Plei Kần	BQLDA ĐTXD huyện	Thị trấn Plei Kần	2021-2024	468-28/5/2021	246.000	46.000	0	41.000	41.000	0		
23	Nâng cấp, sửa chữa đường giao thông thôn Thung Nai, xã Đăk Xú	UBND Xã Đăk Xú	Xã Đăk Xú	2022-2024	1841-23/12/2022	1.990	1.950	1.500	0	450	450		
24	Cầu treo thôn Đăk Blái, xã Đăk Ang	BQLDA ĐTXD huyện	Xã Đăk Ang, xã Đăk Dục	2023-2025	1297-27/10/2023	4.990	2.900	2.000	0	2.900	2.900		
25	Trường mầm non Hòa Mí, xã Sa Loong (xây dựng mới 06 phòng học, các hạng mục khác,...)	BQLDA ĐTXD huyện	Xã Sa Loong	2023-2025	1779-12/12/2022			2.011	0	2.900	2.900		
26	Mở rộng Khu dân cư phía Bắc, thị trấn Plei Kần (Dọc đường N5)	BQLDA ĐTXD huyện	Thị trấn Plei Kần	2023-2025	1506-12/12/2023	4.000	4.000	0	0	3.000	3.000		
27	Tạo quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn thị trấn Plei Kần	BQLDA ĐTXD huyện	Thị trấn Plei Kần	2023-2025	1505-12/12/2023	1.600	1.600	1.450	0	1.450	1.450		
(2)	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025						18.690	18.690	0	10.500	7.300	-3.200	
1	Đầu tư cơ sở hạ tầng điểm du lịch cộng đồng thôn Đăk Răng, xã Đăk Dục (GPMB mở rộng khuôn viên và chỉnh trang một số hạng mục,...)	BQLDA ĐTXD huyện	Xã Đăk Dục	2024-2026	1823-16/12/2022	4.990	4.990	0	3.000	3.000	0		